

QUYẾT ĐỊNH

phê duyệt chỉ tiêu nâng ngạch công chức ngành Kiểm tra Đảng năm 2024

- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII;
- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
- Căn cứ Nghị định số 116/2024/NĐ-CP, ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;
- Căn cứ Kế hoạch số 189-KH/UBKTTW, ngày 02/10/2024 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức ngành Kiểm tra Đảng năm 2024;
- Xét đề nghị của Hội đồng thi nâng ngạch công chức ngành Kiểm tra Đảng năm 2024,

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu nâng ngạch công chức ngành Kiểm tra Đảng năm 2024, cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu nâng ngạch công chức từ kiểm tra viên lên ngạch kiểm tra viên chính (có danh sách chi tiết kèm theo).
- Chỉ tiêu nâng ngạch công chức từ kiểm tra viên chính lên ngạch kiểm tra viên cao cấp (có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng thi nâng ngạch công chức ngành Kiểm tra Đảng năm 2024; Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương có chỉ tiêu nâng ngạch công chức; các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành. ↘

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- BTC các TU, thành ủy, ĐU trực thuộc TW,
- UBKT các TU, thành ủy, ĐU trực thuộc TW (bản giấy, qua mạng),
- Các vụ, đơn vị thuộc CQUBKTTW,
- Các đồng chí Thành viên UBKTTW,
- Các đồng chí Trợ lý, Thư ký Chủ nhiệm,
- Ban Giám sát (3b),
- Trang TTĐT UBKTTW (để đăng tải), ✓
- Lưu: VT,LT-CNTT, Vụ ĐT-BD (5b).

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC**



Trần Văn Rón

*

CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC
TỪ KIỂM TRA VIÊN LÊN KIỂM TRA VIÊN CHÍNH NĂM 2024

(kèm theo Quyết định số 1806-QĐ/UBKTTW, ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

STT	Cơ quan/Địa phương	Số lượng cán bộ, công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi	Chỉ tiêu nâng ngạch (đơn vị đã phê duyệt VTVL, ngạch KTVC và biên chế tương ứng VTVL)	Chỉ tiêu nâng ngạch (tỷ lệ cạnh tranh là 20%, đảm bảo số dư 1 người, trừ trường hợp cử 1 người dự thi)	Tổng chỉ tiêu nâng ngạch kiểm tra viên chính năm 2024	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	CƠ QUAN UBKT TRUNG ƯƠNG	5	0	4	4	
II	CQUBKTĐUK DNTW				0	
	ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CQTW	2	0	1	1	
III	CÁC ĐỊA PHƯƠNG					
1	AN GIANG	9	0	7	7	
2	BẮC GIANG	5	5		5	
3	BẮC KẠN	6	0	5	5	
4	BẮC NINH	2	0	1	1	
5	BẾN TRE	5	0	4	4	
6	BÌNH DƯƠNG	2	0	1	1	
7	BÌNH ĐỊNH	8	0	7	7	
8	BÌNH PHƯỚC	2	0	1	1	
9	BÌNH THUẬN	2	2	0	2	
10	CÀ MAU	3	3	0	3	
11	CAO BẰNG	2	0	1	1	
12	CẦN THƠ	11	0	9	9	
13	ĐẮK LẮK	3	0	2	2	
14	ĐẮK NÔNG	4	0	3	3	
15	ĐIỆN BIÊN	1	0	1	1	
16	ĐỒNG NAI	4	0	3	3	
17	ĐỒNG THÁP	5	0	4	4	
18	GIA LAI	8	0	7	7	
19	HÀ GIANG	2	0	1	1	
20	HÀ NAM	1	0	1	1	
21	HÀ NỘI	8	8	0	8	



STT	Cơ quan/Địa phương	Số lượng cán bộ, công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi	Chỉ tiêu nâng ngạch (đơn vị đã phê duyệt VTVL, ngạch KTVC và biên chế tương ứng VTVL)	Chỉ tiêu nâng ngạch (tỷ lệ cạnh tranh là 20%, đảm bảo số dư 1 người, trừ trường hợp cử 1 người dự thi)	Tổng chỉ tiêu nâng ngạch kiểm tra viên chính năm 2024	Ghi chú
22	HÀ TĨNH	6	0	5	5	
23	HẢI DƯƠNG	7	0	6	6	
24	HẢI PHÒNG	7	0	6	6	
25	HÒA BÌNH	2	0	1	1	
26	HƯNG YÊN	5	0	4	4	
27	KIÊN GIANG	5	0	4	4	
28	KON TUM	1	0	1	1	
29	KHÁNH HÒA	4	4	0	4	
30	LAI CHÂU	1	0	1	1	
31	LẠNG SƠN	5	0	4	4	
32	LÀO CAI	7	0	6	6	
33	LÂM ĐỒNG	3	0	2	2	
34	LONG AN	4	4	0	4	
35	NAM ĐỊNH	1	1	0	1	
36	NINH BÌNH	6	6	0	6	
37	NINH THUẬN	2	1	0	1	
38	NGHỆ AN	6	0	5	5	
39	PHÚ THỌ	2	2	0	2	
40	QUẢNG BÌNH	11	0	9	9	
41	QUẢNG NAM	3	3	0	3	
42	QUẢNG NINH	3	3	0	3	
43	QUẢNG NGÃI	4	1	2	3	- CQ UBKT Tỉnh ủy cạnh tranh được 02 chỉ tiêu. - UBKT HU Trà Bồng được phân bổ 01 chỉ tiêu theo VTVL đã phê duyệt.
44	QUẢNG TRỊ	1	0	1	1	
45	SÓC TRĂNG	5	0	4	4	
46	SƠN LA	4	0	3	3	
47	TÂY NINH	1	0	1	1	
48	TIỀN GIANG	1	0	1	1	
49	TP.HCM	11	0	9	9	

STT	Cơ quan/Địa phương	Số lượng cán bộ, công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi	Chỉ tiêu nâng ngạch (đơn vị đã phê duyệt VTVL, ngạch KTVC và biên chế tương ứng VTVL)	Chỉ tiêu nâng ngạch (tỷ lệ cạnh tranh là 20%, đảm bảo số dư 1 người, trừ trường hợp cử 1 người dự thi)	Tổng chỉ tiêu nâng ngạch kiểm tra viên chính năm 2024	Ghi chú
50	TUYÊN QUANG	1	0	1	1	
51	THÁI BÌNH	3	0	2	2	
52	THÁI NGUYÊN	2	0	1	1	
53	THANH HÓA	7	6	0	6	<i>CQ UBKT Tỉnh ủy cạnh tranh được 01 chỉ tiêu</i>
54	THỪA THIÊN HUẾ	2	0	1	1	
55	TRÀ VINH	1	0	1	1	
56	VĨNH LONG	4	4	0	4	
57	VĨNH PHÚC	5	0	4	4	
57	YÊN BÁI	4	0	3	3	
	Tổng	247	53	151	204	



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC

TỪ KIỂM TRA VIÊN CHÍNH LÊN KIỂM TRA VIÊN CAO CẤP NĂM 2024

(kèm theo Quyết định số 1806-QĐ/UBKTTW, ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

STT	Tên đơn vị	Số lượng cán bộ, công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi	Chỉ tiêu nâng ngạch (đơn vị đã phê duyệt VTVL, ngạch KTVC và biên chế tương ứng VTVL)	Chỉ tiêu nâng ngạch (tỷ lệ cạnh tranh là 20%, đảm bảo số dư 1 người, trừ trường hợp cử 1 người dự thi)	Tổng chỉ tiêu nâng ngạch kiểm tra viên cao cấp năm 2024	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	CƠ QUAN UBKT TRUNG ƯƠNG	17	0	14	14	
II	CÁC ĐỊA PHƯƠNG					
1	AN GIANG	1	0	1	1	
2	BẾN TRE	1	0	1	1	
3	BÌNH DƯƠNG	1	0	1	1	
4	BÌNH PHƯỚC	1	0	1	1	
5	HÒA BÌNH	1	0	1	1	
6	KIÊN GIANG	1	0	1	1	
7	KON TUM	2	0	1	1	
8	LAI CHÂU	1	0	1	1	
9	LÂM ĐỒNG	1	0	1	1	
10	NINH THUẬN	1	0	1	1	
11	TP. HỒ CHÍ MINH	1	0	1	1	
12	THÁI NGUYÊN	1	0	1	1	
13	THỪA THIÊN HUẾ	1	0	1	1	
12	Tổng	31	0	27	27	